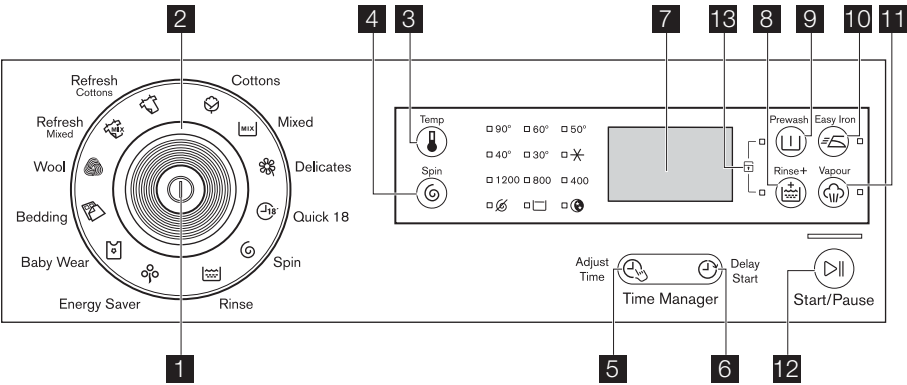


BẢNG ĐIỀU KHIỂN



- 1** Nút On/Off (Bật/Tắt)
- 2** Nút Chương Trình
- 3** Phím Điều chỉnh Nhiệt Độ
- 4** Phím Điều khiển Chọn Vòng Vắt
- 5** Phím Điều chỉnh Thời Gian
- 6** Phím Điều khiển Delay Start (Trì Hoãn)
- 7** Màn Hình Hiển Thị
- 8** Phím Điều khiển Rinse Plus (Xả Bổ Sung)
- 9** Phím Điều khiển Prewash (Giặt sơ bộ)
- 10** Phím Điều khiển Easy Iron (Dễ là/ ủi)
- 11** Phím Điều khiển Vapour (chức năng hơi nước)
- 12** Phím Điều khiển Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng)
- 13** Tùy Chọn Child Lock (Khóa Trẻ Em) (Xem Trang 85)

1 Nút On/Off (Bật/Tắt) ①

Nút On/Off (Bật/Tắt) được sử dụng để bật và tắt máy giặt của bạn.

2 Nút Chương Trình

Xoay nút này để đặt chương trình. Đèn chỉ báo của chương trình liên quan sáng. Chuông kêu. (Xem trang 76)

3 Phím Điều khiển Nhiệt Độ ②

Nhấn phím điều khiển này lặp đi lặp lại để tăng hoặc giảm nhiệt độ giặt nếu bạn muốn giặt đồ giặt tại nhiệt độ khác với nhiệt độ máy giặt gợi ý (biểu tượng “✱” tương ứng với giặt lạnh).

4 Phím Điều khiển Chọn Vòng Vắt ④

Nhấn phím điều khiển này nhiều lần để tăng hoặc giảm tốc độ vòng vắt nếu bạn muốn vắt đồ giặt của mình ở tốc độ khác tốc độ mà máy giặt đề xuất.

✳ Không Vắt

Tùy chọn không vắt loại bỏ tất cả các giai đoạn vắt và tăng số lần xả.

📄 Giữ Xả

Bằng cách chọn tùy chọn này, nước trong lần xả cuối không bị rút sạch và lồng giặt xoay liên tục để ngăn đồ giặt bị nhăn.

Cửa vẫn khóa để cho biết nước phải được xả hết ra.

i Cửa vẫn khóa với nước ở trong thùng giặt. Để tiếp tục chu kỳ bạn phải nhấn ► (Start/Pause [Bắt Đầu/Tạm Dừng]).

🌙 Chu Kỳ Ban Đêm

Bằng cách chọn tùy chọn này, máy sẽ không xả nước của lần giữ cuối cùng để tránh làm nhăn quần áo giặt. Mọi giai đoạn vắt đều bị chặn hoạt động.

Chu kỳ giặt này rất tĩnh, và có thể được chọn hoạt động vào ban đêm hoặc các thời gian thích hợp khác.

i Cửa vẫn khóa với nước ở trong thùng giặt. Để tiếp tục chu kỳ bạn phải nhấn ► (Start/Pause [Bắt Đầu/Tạm Dừng]).

5 Bảng điều chỉnh thời gian ⏸

Chức năng này cho phép bạn điều chỉnh thời gian. Bấm đi bấm lại nhiều lần bảng này để tăng thời gian giặt hoặc trả lại thời gian giặt như mặt định ban đầu.

Chức năng này sẽ điều chỉnh số lần xả/giũ theo đúng như thời gian đã chọn.

6 Phím Điều Khiển Trì hoãn ⏸

Tùy chọn này cho phép trì hoãn chương trình trong 30 phút, 60 phút hoặc 90 phút và sau đó cứ hàng giờ từ 2 đến 20 giờ.

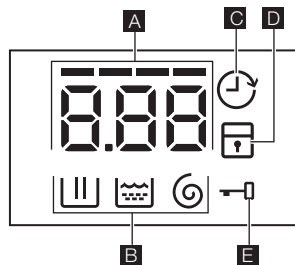
Lệnh trì hoãn mà bạn đã chọn được chỉ ra trên màn hình hiển thị. Thời gian kết thúc sẽ tăng để cho bạn thấy lệnh trì hoãn đã chọn.

Bạn phải lựa chọn tùy chọn này sau khi đã đặt chương trình và trước khi nhấn nút Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng).

Nếu bạn muốn thêm đồ giặt vào máy trong khoảng thời gian trì hoãn, hãy nhấn phím điều khiển Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng) để đặt máy ở chế độ tạm dừng. Cho đồ giặt vào, đóng cửa và nhấn lại phím điều khiển Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng).

Bạn có thể hủy thời gian hoãn bất kỳ lúc nào, bằng cách nhấn phím điều khiển 'Delay Start' (Hoãn Bắt Đầu) nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị thời gian hoãn '00', sau đó nhấn phím điều khiển Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng).

7 Màn hình hiển thị



- A** Số Kỹ Thuật Số; sẽ cho bạn biết:
- Thời gian chu kỳ giặt.
 - Thời gian hoãn bắt đầu.
 - Mã báo động. Tham khảo chương "Khắc Phục Sự Cố" để biết phần mô tả.
 - Điều Chỉnh Mức Thời Gian (----).
- B** Biểu tượng Giai Đoạn Giặt
- C** Biểu tượng Hoãn Bắt Đầu
- D** Biểu tượng Khóa Trẻ Em
- E** Biểu tượng Khóa Cửa
- Nếu chỉ báo phát sáng, bạn không thể mở cửa.
 - Nếu chỉ báo tắt, bạn có thể mở cửa.

8 Phím Điều Khiển Rinse Plus (Xả Bổ Sung)

Tùy chọn này được khuyến nghị cho những người bị dị ứng với chất tẩy rửa, và ở những chỗ nước rất mềm.

Nhấn nút này để thêm giai đoạn xả vào chương trình.

Chỉ báo tùy chọn này phát sáng.

9 Phím Điều Khiển Prewash (Giặt sơ bộ)

Chọn tùy chọn này nếu bạn muốn xử lý sơ đồ giặt của mình trước khi giặt chính. Sử dụng tùy chọn này đối với đồ rất bẩn.

Chỉ báo của tùy chọn này phát sáng.

Khi bạn đặt chức năng này, hãy cho chất tẩy rửa vào ngăn “  ”.
(Tham khảo trang 81 - 82)

Chức năng này làm tăng thời gian của chương trình.

10 Phím Điều Khiển Easy Iron (Dễ Là / ủi)

Khi chọn tùy chọn này đồ giặt được giặt và vắt nhẹ nhàng để tránh bị nhăn. Theo cách này việc là ủi sẽ dễ dàng hơn.

Chỉ báo của tùy chọn này phát sáng.

11 Phím Điều Khiển Vapour (Hơi Nước)

Chọn tùy chọn này sẽ tăng thêm thời gian khoảng 45 phút xoay đồ trong hơi nước trong suốt chu kỳ giặt. Hơi nước giúp sợi vải nở ra để các chất phụ gia giặt đánh bong vết bẩn khó giặt.

Chỉ báo của tùy chọn này phát sáng.

LƯU Ý:

- Hơi nước không nhất thiết thấy được bên trong thùng giặt trong chu kỳ giặt bằng hơi nước. Hơi nước được tạo ra bên dưới thùng giặt và được phép bốc hơi tự nhiên vào trong quần áo.
- Hơi nước có thể không xuất hiện trong toàn chu kỳ giặt hơi nước.
- Chức năng Vapour (Hơi Nước) hiệu quả hơn với quần áo khi lượng đổ cho vào là một nửa tải.
- Cuối chu kỳ Vapour (Hơi Nước) quần áo sẽ ẩm hơn, mềm hơn và tách ra khỏi thùng giặt.

 Nếu tùy chọn Vapour (Hơi Nước) được chọn, nhiệt độ xả sẽ tăng lên.

Trong chu kỳ hơi nước bạn có thể nhận thấy hơi nước thoát ra từ ống xả của máy giặt, điều này là bình thường và không cần quan ngại.

12 Phím Điều Khiển Start/Pause (Bắt Đầu/Tạm Dừng) ▷||

Để bắt đầu chương trình đã chọn, nhấn 'Start/Pause' (Bắt Đầu/Tạm Dừng).

Để ngắt chương trình đang chạy, nhấn 'Start/Pause' (Bắt Đầu/Tạm Dừng) để dừng máy.

Để khởi động chương trình từ điểm mà tại đó chương trình bị gián đoạn, nhấn lại 'Start/Pause' (Bắt Đầu/Tạm Dừng).

Nếu bạn đã chọn trì hoãn, sau khi nhấn 'Start/Pause' (Bắt Đầu/Tạm Dừng) máy sẽ bắt đầu đếm ngược.

13 Tiếng Buzzer

Tiếng buzzer hoạt động khi:

- Chương trình đã hoàn thành.
- Thiết bị bị hỏng.

Nếu bạn muốn vô hiệu hóa tiếng buzzer (ngoại trừ trường hợp Hỏng hóc thiết bị), nhấn các phím điều khiển "Rinse +" (Xả +) và "Vapour" (Hơi Nước) cùng một lúc trong 3 giây và chờ nghe tiếng 'BÍP, BÍP'.

Để quay lại cấu hình mặc định, nhấn 2 phím điều khiển này cùng lúc trong 3 giây và đợi nghe tiếng 'BÍP'.

14 Chương Trình + Tùy Chọn

Chương trình; Nhiệt độ	Loại quần áo; Trọng lượng quần áo tối đa (quần áo khô)	Mô tả chu kỳ	Có thể kết hợp các tùy chọn
 Cottons (***) (Vải Bông); 90 °C tới * (Nước lạnh)	Vải bông trắng và nhuộm màu rất bền ; khối lượng tối đa: Model: EWF12932, EWF12932S : 9 kg EWF12832, EWF12832S : 8 kg	- Giặt - Xả - Vòng Vắt dài	Spin: 1200 xuống 400 rpm,  No Spin,  Rinse Hold,  Night Cycle, Prewash, Easy Iron, Rinse +, Vapour ¹⁾ , Adjust Time, Delay Start
 Mixed (Hỗn Hợp); 60 °C tới * (Nước lạnh)	Vải tổng hợp hoặc hỗn hợp bị bẩn thông thường; khối lượng tối đa 4 kg.	- Giặt - Xả - Vắt mau	Spin: 1200 xuống 400 rpm,  No Spin,  Rinse Hold,  Night Cycle, Prewash, Easy Iron, Rinse +, Vapour ¹⁾ , Adjust Time, Delay Start

Chương trình; Nhiệt độ	Loại quần áo; Trọng lượng quần áo tối đa (quần áo khô)	Mô tả chu kỳ	Có thể kết hợp các tùy chọn
 Delicates (Vải Dễ Hỏng); 40 °C tới ✖ (Nước lạnh)	Vải nhạy cảm như hàng dệt acrylic, sợi vitcô, các mặt hàng bằng vải poliexte bị bẩn thông thường; khối lượng tối đa 4 kg	- Giặt - Xả - Vắt mau	Spin: 1200 xuống 400 rpm,  No Spin,  Rinse Hold,  Night Cycle, Prewash, Rinse +, Vapour ¹⁾ , Adjust Time, Delay Start
 Quick (Nhanh) 18; 30 °C	Vải tổng hợp và hỗn hợp. Vết bẩn sáng màu và các đồ cần làm mới; khối lượng tối đa 1.5 kg	- Giặt - Xả - Vắt mau	Spin : 800 xuống 400 rpm  No Spin,  Rinse Hold, Delay Start
 Spin (Vắt)	Để vắt đồ giặt và xả nước trong thùng giặt; khối lượng tối đa: Model: EWF12932, EWF12932S : 9 kg EWF12832, EWF12832S : 8 kg	- Xả Nước - Giai đoạn vắt	Spin: 1200 xuống 400 rpm,  No Spin, Delay Start
 Rinse (Xả)	Để xả và vắt đồ giặt; khối lượng tối đa: Model: EWF12932, EWF12932S : 9 kg EWF12832, EWF12832S : 8 kg	- Ba lần xả có chất làm mềm vải - Giai đoạn vắt	Spin: 1200 xuống 400 rpm,  No Spin,  Rinse Hold, Delay Start
 Energy Saver (Bộ Tiết Kiệm Năng Lượng) 60 °C ²⁾ , 40 °C	Đồ trắng và bền màu, vải bông bị bẩn thông thường. Đặt chương trình này để có kết quả giặt tốt và giảm điện năng tiêu thụ. Thời gian của chương trình giặt được lâu hơn; khối lượng tối đa: Model: EWF12932, EWF12932S : 9 kg EWF12832, EWF12832S : 8 kg	- Giặt - Xả - Vòng Vắt dài	Spin: 1200 xuống 400 rpm,  No Spin,  Rinse Hold, Prewash, Rinse +, Vapour ¹⁾ , Adjust Time, Delay Start
 Baby (Đồ Trẻ Em); 40 °C tới ✖ (Nước lạnh)	Quần áo vải bông trẻ nhỏ và hàng dệt mỏng manh bị bẩn thông thường; khối lượng tối đa 4 kg	- Giặt - Xả - Vắt mau	Spin: 1200 xuống 400 rpm,  No Spin,  Rinse Hold,  Night Cycle, Prewash, Rinse +, Vapour ¹⁾ , Delay Start

Chương trình; Nhiệt độ	Loại quần áo; Trọng lượng quần áo tối đa (quần áo khô)	Mô tả chu kỳ	Có thể kết hợp các tùy chọn
 Bedding (Bộ Đồ Giường); 60 °C tới ✖ (Nước lạnh)	Chương trình đặc biệt cho chăn tổng hợp, chăn lông, ga phủ giường, v.v...; khối lượng tối đa 3 kg.	- Giặt - Xả - Vòng Vắt dài	Spin: 800 xuống 400 rpm ☒ No Spin, Vapour ¹⁾ , Adjust Time, Delay Start
 Wool (Len); 40 °C tới ✖ (Nước lạnh)	Chương trình đặc biệt cho quần áo len mang nhãn 'Len mới nguyên chất , không co, giặt máy được'; khối lượng tối đa 2 kg.	- Giặt - Xả - Vắt mau	Spin: 1200 xuống 400 rpm, ☒ No Spin, ☐ Rinse Hold, 🌙 Night Cycle, Delay Start
 Refresh Cottons (Làm Mới Vải Bông)	Chương trình Vapour (Hơi Nước) dành cho vải bông Trắng và nhuộm màu. Chu kỳ này loại bỏ mùi hôi và giúp làm giảm vết nhăn đồ giặt; khối lượng tối đa 1,5 kg.	- Quay trộn trong hơi nước.	Delay Start
 Refresh Mixed (Làm Mới Hỗn Hợp)	Chương trình Vapour (Hơi Nước) đối với các mặt hàng sợi tổng hợp hoặc hỗn hợp. Chu kỳ này loại bỏ mùi hôi và giúp làm giảm vết nhăn đồ giặt; khối lượng tối đa 1.5 kg	- Quay trộn trong hơi nước.	Delay Start

1) Tùy chọn Vapour (Hơi Nước) chỉ có thể được kết hợp với nhiệt độ 90 tới 40 °C.

2) Chương trình Energy Saver (Bộ Tiết Kiệm Năng Lượng) với tùy chọn 60 °C đã chọn được khuyến nghị cho khối lượng đầy vải bông bản thông thường và là chương trình ghi nhãn thông số nước và năng lượng.

(*)** Chương trình “Cottons” với tùy chọn Nước lạnh đã chọn được khuyến nghị cho khối lượng đầy vải bông bản thông thường và là chương trình ghi nhãn thông số năng lượng.

CHỨNG NHẬN CỦA WOOLMARK



Chu kỳ giặt len của máy này đã được Công Ty Woolmark chấp thuận để giặt các sản phẩm len giặt được bằng máy, với điều kiện là các sản phẩm này phải được giặt theo các chỉ dẫn trên nhãn quần áo và theo các chỉ dẫn của nhà sản xuất máy giặt này.
M1354